

Ngọc Hồi, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Số: 29/BC - CTy

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP, ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính Phủ về Giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của Doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT - BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC, ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 cho các Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh làm đại diện chủ sở hữu (lần 2);

Căn cứ Quyết toán tài chính năm 2024 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi đã được kiểm toán;

Căn cứ Báo cáo đánh giá tình hình tài chính và tổ chức giám sát trong nội bộ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi năm 2024;

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi tự đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2024.

1. Chỉ tiêu 1. Doanh thu và thu nhập khác

- **Kế hoạch:** 11.631,86 triệu đồng.

- **Thực hiện:** 13.380,18 triệu đồng. Tăng 1.748,32 triệu đồng;

Trong đó:

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (MS 10) = 12.821,67 trđ.

+ Doanh thu hoạt động tài chính (MS 21) = 86,91 tr đồng.

+ Thu nhập khác (MS 31) = 471,60 tr đồng.

- Xếp loại: A.

2. Chỉ tiêu 2. Lợi nhuận sau thuế và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu.

- Kế hoạch: / .

- Thực hiện:

+ Lợi nhuận sau thuế: 132,29 triệu đồng.

+ Vốn chủ sở hữu: 10.040,02 tr đồng. Trong đó:

* Vốn góp của chủ sở hữu: 8.277,13 tr đồng.

* Nguồn vốn đầu tư XDCB: 1.762,89 tr đồng.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu: 1,32%

- Xếp loại: A

3. Chỉ tiêu 3. Nợ phải trả quá hạn, khả năng thanh toán nợ đến hạn.

- Kế hoạch: / .

- Thực hiện:

+ Nợ phải trả: 5.458,86 tr đồng. Trong đó:

* Nợ phải trả quá hạn: Không.

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn:

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm	Số bình quân năm
A. Vốn chủ sở hữu	410	10.040,02	10.040,02	10.040,02
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	8.277,13	8.277,13	8.277,13
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	0,00	0,00	0,00
3. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	1.762,89	1.762,89	1.762,89
B. Tổng tài sản	270	17.318,59	18.237,26	17.777,93
Trong đó: Tài sản ngắn hạn		10.170,34	12.494,21	11.332,28
C. Nợ phải trả	300	4.927,42	5.990,30	5.458,86
Trong đó: Nợ ngắn hạn	310	4.927,42	5.990,30	5.458,86
D. Khả năng thanh toán nợ				
1, Khả năng thanh toán nợ đến hạn		2,06	2,09	2,08
2, Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu		0,49	0,60	0,54

- Xếp loại: A.

4. Chỉ tiêu 4. Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách khác, quy định về chế độ báo cáo tài chính và báo cáo để thực hiện giám sát tài chính.

- Đơn vị thực hiện tốt.

-Đơn vị không nợ thuế và đã thực hiện đầy đủ các kết quả kiểm tra, giám sát của các cấp.

- **Xếp loại: A.**

5. Chỉ tiêu 5. Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích.

Chỉ tiêu	Năm 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện	Chênh lệch	
				So với NT	So với KH
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm	21.936,90	22.023,28	21.686,76	- 250,14	- 336,52
- Rừng cung ứng DVMTR	7.817,08	7.899,78	7.569,56	- 247,52	- 330,22
- Rừng tự nhiên là rừng SX	14.119,82	14.123,50	14.117,20	-2,62	-6,30

a. Quản lý bảo vệ rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng:

- Chỉ tiêu diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng thực hiện đến 31/12/2024 **7.569,56 ha.** (Đã được liên ngành xác nhận ngày 13/3/2025).

Giảm so với thực hiện năm 2023 là 247,52 ha, đạt 96,83% NT; giảm so với kế hoạch năm là 330,22 ha. Đạt 95,82% KH năm.

- Nguyên nhân:

Khi xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, đơn vị căn cứ vào thực trạng rừng và đất lâm nghiệp của đơn vị, kết quả thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2023.

- Tại thời điểm 31/12/ 2023, diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng do đơn vị ước đạt là **7.899,78** ha. Đây là diện tích đăng ký kế hoạch năm 2024 và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi.

- Tuy nhiên, từ ngày 05 tháng 3 năm 2024, liên ngành Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh, Chi cục kiểm lâm, Hạt kiểm lâm huyện Ngọc Hồi phối hợp cùng Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi mới tiến hành tổ chức kiểm tra, rà soát kết quả diện tích rừng cung ứng DVMTR 2023 của đơn vị. Đến cuối tháng 3, Kết quả xác định diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng năm 2023 của đơn vị là **7.817,08** ha. Lệch so với ước tính của đơn vị tại thời điểm 31/12/2023 (Thời điểm đơn vị chốt số liệu để xây dựng KHSXKH trình các cơ quan chức năng) là 82,7Ha.

+ Như vậy, số liệu về cung ứng DVMTR trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 được phê duyệt tăng so với số liệu cung ứng DVMTR 2023 được liên ngành chấp thuận là 82,7 ha.

- Vấn đề này, trên cơ sở văn bản số 2624/SKHĐT-KT, ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Sở Kế hoạch và đầu tư về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh

và đầu tư phát triển năm 2024, ngày 09 tháng 9 năm 2024, đơn vị đã có tờ trình số 24/TTr-CTy xin điều chỉnh chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công từ nguồn Dịch vụ môi trường rừng và nguồn rừng sản xuất là rừng tự nhiên là 21.936,88 ha. Trong đó: QLBV Rừng cung ứng DVMTR: 7.817,08 ha; QLBV rừng TN là rừng SX: 14.119,82 ha. Tuy nhiên, qua xem xét nhiều yếu tố, trong khi đó thời gian để thực hiện kế hoạch SXKD 2024 không còn nhiều, do đó các cơ quan chuyên môn không tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh chỉ tiêu này và **đề nghị được xem xét loại trừ khi đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh sau này.**

+ Giảm 247,52 ha : Theo Phương án quản lý rừng bền vững đã được UBND tỉnh phê duyệt, hầu hết diện tích này thuộc trạng thái rừng tre nứa, phục hồi. Qua rà soát, đơn vị nhận thấy diện tích nêu trên chưa đáp ứng các tiêu chí để đăng ký DVMTR, nên chủ động báo giảm diện tích, báo cáo các cơ quan chức năng kiểm tra, rà soát cụ thể làm cơ sở để đăng ký lần sau khi đảm bảo các tiêu chí;

Trong năm 2024, đơn vị không để xảy ra mất rừng, việc giảm diện tích cung ứng DVMTR nêu trên chủ yếu từ các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng và sự chủ động điều chỉnh số liệu của đơn vị.

b. Quản lý bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất: 14.117,2 ha.

Giảm so với kế hoạch được giao là 6,3 ha. Đạt 99,96% KH.

*** Nguyên nhân:**

+ Qua rà soát vào ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại lô 58, khoảnh 10, tiểu khu 155 có 3,7 ha là đất của dân, nằm chồng lấn trên diện tích Công ty nhận từ UBND xã theo quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Tại khoảnh 1, tiểu khu 187 lâm phần đơn vị quản lý có 2.6 ha rừng, là diện tích của nước bạn Campuchia nằm chồng lấn trên diện tích của Công ty quản lý. (Biên bản làm việc liên ngành ngày 11/7/2023 gồm : Sở NN&PTNT, Sở tài nguyên môi trường, sở Ngoại vụ, BCH Biên phòng tỉnh, UBND huyện Ngọc Hồi, UBND xã Pờ Y, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ngọc Hồi);

Nguyên nhân giảm diện tích rừng nêu trên do khách quan mang lại, được các cơ quan chuyên môn xác nhận và khuyến nghị.

Căn cứ Khoản 2 Điều 28 của Nghị định số 87/2015/NĐ-CP, ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính Phủ về Giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của Doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. “Các tiêu chí 1, 2, 4 và tiêu chí 5 quy định tại Khoản 1 Điều này khi tính toán được xem xét, loại trừ các yếu tố tác động do nguyên nhân khách quan như: Thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh và các nguyên nhân bất khả kháng khác.

Như vậy, trong năm 2024, đơn vị không để xảy ra mất rừng. Việc giảm diện tích cung ứng DVMTR và Diện tích rừng tự nhiên tạm dừng khác thác nêu trên từ

các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng. Vì vậy, căn cứ vào các quy định nêu trên đơn vị xem xét loại trừ.

- Xếp loại: A.

Tổng hợp các chỉ tiêu trên: Doanh nghiệp xếp loại: A

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi kính báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2024./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (B.cáo);
- Sở NN & MT (B.cáo);
- Sở Nội vụ (B.cáo);
- Chủ tịch, GD CTy (Biết);
- PGĐ, KSV (Biết);
- Phòng chuyên môn, ĐVTT (Biết);
- Lưu: VT, KTKH.

GIÁM ĐỐC



TRẦN NGỌC THANH VŨ

